

Bài diên-thuyết của quan
Thông-sứ Tholance đọc ngày
5-10-1933

Tholance, Auguste. Auteur du texte. Bài diên-thuyêt của quan Thông-sú Tholance doc ngày 5-10-1933. 1933.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

40 pièce
INDO-CHINOIS
32

VIỆN NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU
BẮC-KỲ

KỶ HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN NĂM 1933



BÀI DIỄN-THUYẾT

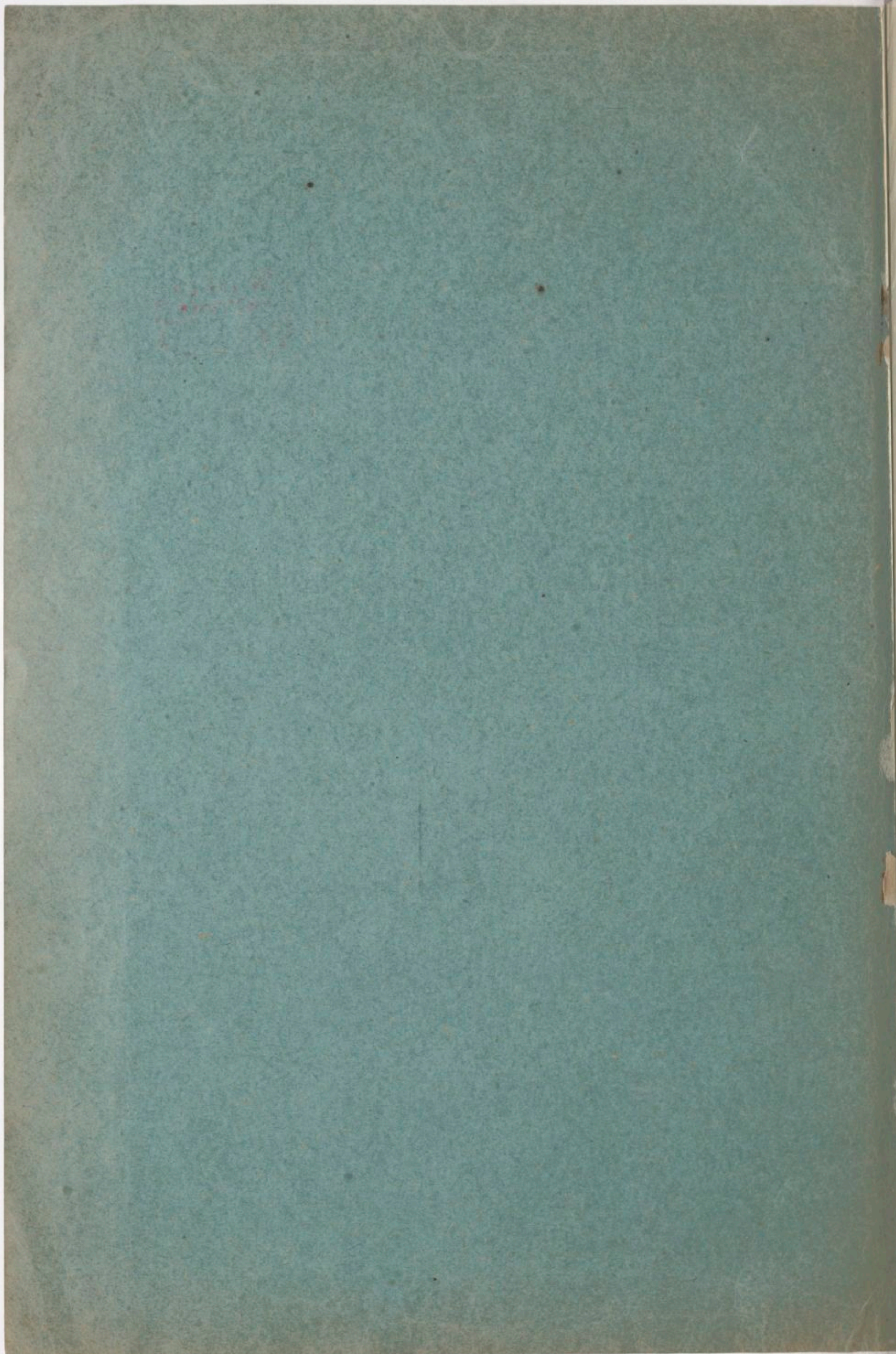
CỦA QUAN THỐNG-SỨ THOLANCE

ĐỌC NGÀY 5 OCTOBRE 1933

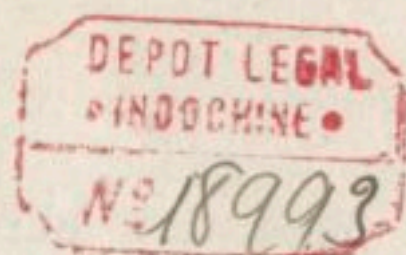


IMPRIMERIE LE-VAN-TAN
130 - 138, Rue du Coton
HANOI

1933



VIỆN NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU
BẮC-KỲ



KỶ HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN NĂM 1933

[~] **BÀI DIỄN-THUYẾT** ^x

CỦA QUAN THỐNG-SỨ THOLANCE

ĐỌC NGÀY 5 OCTOBRE 1933

A handwritten signature in black ink, consisting of several loops and a long tail stroke.

TỈNH-HÌNH CHÍNH-TRỊ

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU
SÁCH KHU

TY HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI NĂM 1993

BÀI DIỄN THUYẾT

ĐƠN QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI
ĐỒ GỒN



[Faint handwritten signature]

CÁC NGÀI DÂN-BIỂU,

Hồi tháng septembre năm 1931, là lần đầu tôi được hân-hạnh chủ tọa kỳ hội-đồng khai-mạc của quý Viện, tôi có tỏ lòng tin-cậy ở sự hiệp-tác thành-thực của các ngài. Nay nghiệm ra thì quả là tôi nghĩ phải lắm. Các ngài thật đã hiểu rõ nghĩa-vụ, cho nên đã từng bày-tỏ với quan Thủ-hiến xứ Bảo-hộ mọi điều quý-hóa về những sự cần-thiết, những điều nguyện-vọng của nhân-dân mà các ngài đứng làm đại-biểu. Chúng ta thật đã cùng nhau làm việc trong một làn không-khí hiểu biết lẫn nhau, thành-thực với nhau và cùng tận-tâm vào việc công ích. Thật là một cái trợ-lực rất mạnh cho người có cái nghĩa-vụ khiến cho ai nấy yêu-mến nước Pháp và diu-dắt cho xứ Bắc-kỳ lên con đường tiến-hóa.

Vi ở Đông-Pháp đã lâu năm nhọc-mệt, tôi cần phải về nghỉ bên Pháp ít lâu, nay lại trở sang nhận chức cũ đứng đầu những người sẵn ý-chí tốt, vừa Tây vừa Nam, hiện đương vật lộn với trận phong-ba kinh-tế rất ghê-gớm, để diu-dắt cho chiếc thuyền mỏng-mảnh là xứ Bắc-kỳ này tới nơi nước im sóng lặng.

* * *

TÌNH-HÌNH CHÍNH-TRỊ

Các ngài, dù rằng bây giờ đương lúc khó-khăn, nhưng tôi trở sang đây, thấy cái tinh-thần xứ Bắc-kỳ vẫn được lương-hảo, thật lấy làm vui lòng. Từ khi sảy ra cái cơn điên-cuồng ở Yên-báy tới giờ, cái nhỡn-tuyển chính-trị càng ngày càng thấy quang-dãng, nhân tâm dân dáo đều yên-ôn cả.

Trong công-cuộc cải-tạo vĩ-dại ấy, ai là những tay thợ khéo, chúng ta đây đều đã biết cả : Ấy là quan Toàn-quyền PASQUIER, quan Thống-sứ ROBIN và tất cả các quan chức Pháp Nam đã ra

sức bảo-thủ cái công-nghiệp hòa-bình của nước Pháp. Nhưng ta lại nên ngợi khen tấm lòng biết lẽ phải chẳng và cái tâm-trí tinh-thuần bản-nhiên của dân-quê Bắc-kỳ nữa. Thật vậy, dân-quê đã sớm biết phân-biệt cái hạt xấu với hạt tốt, sớm biết khước ngay những kẻ quyến-dũ làm xấu, để mặc họ với cái công việc hắc-ám của họ. Dân-quê biết lấy cái cảnh làng mình sinh-trưởng, chung-quanh có lũy tre xanh tốt và những cánh ruộng vây bọc ở ngoài, là cái cảnh thú-vui gấp mấy những cảnh cực-lạc hẻo-huyền bịa-đặt làm cho choáng mắt ở những đâu đâu. Dân-quê đã cùng ta đắp nên những con đê rất vĩ-đại để chống lại với ngọn nước sông phá-hại kia. Tuy rằng sự khủng-hoảng có thiệt đến dân-quê, khiến nhân-dân không được hưởng những cái kết-quả cho bỏ với công-lao mình, nhưng không tài gì làm ngã được tấm lòng can-dảm, tấm lòng cương-quyết của mọi người, thật đáng khiến cho ai nấy phải lấy làm kinh-phục và ngợi-khen lắm.

Dù cái vận-mệnh xoay-vần biến-đổi ra thế nào mặc lòng, dân-quê cũng cố sức bồi-bổ vào mọi việc ở đời, để đến khi trở về già, được hả dạ rằng đã hết sức chống-chọi với mọi sự khó-khăn ở đời, để bảo-toàn, để tăng-bội cái hương-hỏa của ông cha để lại.

Đối với những tình-tứ làm vẻ-vang, làm mạnh-mẽ cho xứ này như thế, nước Pháp há không lấy làm cảm-dộng du? Cái lòng khoan-hoảng của nước Pháp không hề bao giờ có để ý đến sự thù-hằn. Nước Pháp muốn quên hẳn những lúc sai-lầm loạn trí ấy đã khiến cho lắm kẻ đang tay làm sự bạo-dộng. Dịp đức Bảo-Đại hồi-loan, thật là một dịp biểu-dương được tấm lòng khoan-hoảng rục-rỡ của nước Pháp, dù người có lòng sắt đá đến đâu, cũng phải lấy làm cảm-phục. Biết bao những người chính-trị-phạm đã được ân-xá, hoặc được giảm tội. Nghiệm ra thì việc ân-xá ấy không phải là một việc quá sớm như nhiều người đã tỏ lòng lo ngại. Khắp các làng, từ khi có các chính-trị-phạm được ân-xá trở về, chẳng đâu sảy ra sự gì rối trật-tự cả.

Thưa các ngài, thấy dân bảo-hộ và các quan đại-biểu Chính-phủ Bảo-hộ ý hiệp tâm đầu với nhau một cách hoàn-toàn thành-thực

như thế, tôi thật lấy làm mừng lắm. Sự đồng-lao cộng-tác khắng-khít ấy tất sẽ khiến cho chúng ta vượt qua được mọi nỗi khó-khăn về đường kinh-tế nó đương làm diên-đảo xứ này.

* * *

NÔNG-NGHIỆP KHỦNG-HOẢNG

Các ngài vốn là đại-biểu cho nhân-dân chốn thôn-quê thì trong cái cơn khủng-hoảng chung mà chúng ta đang qua đây, có vấn-đề nông-phổ là đáng quan-tâm hơn cả. Cứ theo cái địa-thể và các thói di-truyền của nhân-dân, thì xứ Bắc-kỳ trước hết là một xứ chuyên nghề nông. Thóc gạo cấy ở Bắc-kỳ được sẵn có cái thổ-ngôi rất thích-hợp là các cánh-đồng trũng ở miền trung-châu sông Hồng-hà, thật là thứ đồ ăn cốt-tử cho một số nhân-dân rất đông đúc và sinh-sôi nảy nở rất chóng. Thóc gạo lại là một thứ hàng-hóa xuất-cảng hệ-trọng của xứ Bắc-kỳ, và nhờ có thứ hàng xuất-cảng ấy, nhân-dân mới có tiền chi-dụng mọi việc khẩn-nhu ở đời, do cuộc tiến-hóa văn-minh mà thành ra càng ngày càng nhiều, càng thiết.

Từ năm 1930 đến giờ, số gạo xuất-cảng giảm đi nhiều lắm. Trong khoảng từ năm 1920 đến năm 1929, tính trung-bình mỗi năm xuất-cảng tới 157.000 tấn, thế mà năm 1932 chỉ xuất-cảng được có 49.154 tấn thôi. Sáu tháng đầu năm 1933, số gạo của Bắc-kỳ xuất-cảng lại kém sáu tháng đầu năm 1932 mất 6.000 tấn. Việc xuất-cảng gạo của Bắc-kỳ giảm đi như thế thì cái tư-lực mua hàng trong đám dân-quê tất cũng phải giảm đi như thế: năm 1930 Bắc-kỳ còn nhập-cảng được 596 triệu các hàng-hóa, nhưng đến năm 1932 thì giảm xuống còn 363 triệu thôi. Tuy nhiên, người ta cũng phải nhận biết rằng việc nhập-cảng sở-dĩ giảm đi như thế, nguyên-do một phần cũng tại giá-ngạch thuế thương-chính do sắc-lệnh năm 1928 ấn-định có điều khí-nặng. Nhưng không phải chỉ dân-quê Bắc-kỳ mới bị thiệt-hại hơn cả

về sự không bán được gạo đầu. Người nhà-quê không bán được gạo, thì không có tiền, mà không có tiền thì bớt sắm-sửa đi, nhưng vẫn có sẵn gạo ăn trong khi đói. Thiệt vậy, trong những năm phong-phú, số gạo của Bắc-kỳ xuất-cảng cũng không phải là do sự thừa ăn mà đem bán đầu. Số gạo xuất-cảng đó, chính là trích ở số lương-thực của dân mà ra, thành thử ngày nay gạo xuất-cảng ít thì dân được thêm gạo mà ăn. Đối với một phần lớn, sống dựa vào các nhà buôn và các nghiệp-chủ, thì cái cảnh-huống như thế, không phải là cái phương bồ-cứu thần-diệu, khả-dĩ làm yên lòng cho những người có cái trách-nhiệm săn-sóc đến nền tương-lai kinh-tế của xứ này đâu, nhưng nó cũng làm giảm được cái ảnh-hưởng của sự khủng-hoảng ở xứ Bắc-kỳ này đôi chút, vì rằng trong mọi cái tai-nạn, duy có cái tai-nạn đáng ghê hơn cả là cái đói, thì dân đã tránh được thoát rồi.

* * *

VIỆC TRỒNG LÚA - NGÔ

Muốn cứu lại cái tệ không bán được gạo thì có một cách giải-quyết thứ nhất, làm cho việc thương-mại ở Bắc-kỳ ra khỏi cơn u-trệ nó làm quệ-liệt cả cái cơ-quan kinh-tế trong xứ tự năm 1930 tới giờ, là cách mở-mang sự trồng-trọt các thổ-sản khác khả-dĩ tiêu-thụ ra ngoài được lợi hơn.

Bởi vậy mà ngay từ năm 1931, tôi đã khuyến-kích nhân-dân nên làm các thứ màu khác, thứ nhất là trồng ngô; quan quyền Thống-sứ thay tôi trước đây, nhìn thấy giá ngô bên Pháp bán được cao, lại ra sức cổ-động cho nghề trồng ngô được phát-đạt hơn nữa.

Thật vậy, ngô của các thuộc-địa bán ở bên Pháp, được bảo-trợ một cách thật có công-hiệu. Năm 1930, thuế ngô nhập-cảng ở Pháp, mỗi tạ đánh có 10 quan, mà ngô xứ Bessarabie phải tăng lên 16 quan 80 một tạ, và ngô các xứ khác lên 24 quan một tạ. Ngày 16 septembre 1932, có đạo sắc-lệnh cho thế là chưa đủ lại đánh tăng

lên 24 quan một tạ ngô xứ Bessarabie và 40 quan một tạ ngô các xứ khác.

Ngày 9 mars 1933, lại có lệnh hạn-chế rất nghiêm đối với ngô của ngoại-quốc, như vậy lại càng là bảo-hộ thêm cho ngô thuộc-địa lắm nữa. Trong khoảng tam-cá-nguyệt thứ nhất, ấn-định cho ngô ngoại-quốc nhập-cảng ở Pháp được 163.000 tấn, mà đến tam-cá-nguyệt thứ nhì rút xuống có 91.400 tấn thôi.

Bởi vậy trong 8 tháng đầu năm 1933, xứ Bắc-kỳ đã xuất-cảng sang Pháp được 75.570 tấn ngô, bán được giá rất lợi, chắc đến cuối năm nay, có thể xuất-cảng được tới 80.000 tấn. Vậy mà trước kia đồng-niên trung-bình, chỉ xuất-cảng được tới 19.000 tấn thôi. Ngay năm 1932, số ngô xuất-cảng đã được tới 40.000 tấn.

Tiếc rằng diện-tích đất ở trung-châu Bắc-kỳ khả-dĩ trồng ngô được, lại eo-hẹp lắm, cho nên cứ khuyến-kích nông-dân bỏ nghề làm ruộng mà trồng ngô thật nhiều, biết đâu rồi ra thị-trường ngô không chạy nữa, thì lại thành ra khờ lắm.

Tuy rằng lúa-ngô đã giúp cho nền kinh-tế Bắc-kỳ trong năm 1933 này được việc thật, nhưng đối với cái nạn khủng-hoảng bây giờ cũng chẳng thấm-thía vào đâu.

Các sản-vật khác, như sắn, khoai-sọ, thầu-dầu, hồi và nhất là sơn, cũng có thể làm một thứ hàng xuất-cảng có lợi được; nhưng cũng nên biết rằng hiện nay số sơn, sản-xuất hình như cũng đã quá cái số tiêu-thụ rồi.

Vậy thì nay cũng như xưa, các hóa-vật xuất-cảng của ta, cũng lại chỉ trông vào nghề làm ruộng là hơn cả. Ta hãy thử cùng nhau xét xem có phương thuốc nào để bổ-cứu lại cái tình-thế ngày nay chẳng.

* * *

CÁC PHƯƠNG-KẾ LÀM CHO THÓC GẠO DỄ BÁN

Các ngài đều rõ rằng thóc gạo của ta sở-dĩ không bán được chạy, là chỉ vì đồng bạc mất giá, làm cho người Trung-hoa không

cân của ta nữa, ấy là do cái giá thuế thương-chính ngày 13 avril 1928 quá bênh-vực cho một vài thứ hàng-hóa, mà làm cho thiệt-hại đến sự giao-dịch của ta với nước láng-diềng phía Bắc; ấy cũng do sự khủng-hoảng về nghề trồng cao-su mà ở Mã-lai với Nam-dương quần-đảo, bao nhiêu phu-phen làm ở các đồn-diền cao-su, đều phải trở về làm ruộng cả.

Phủ Toàn-quyền cũng lấy làm lo về cái tình-cảnh ấy, nên có xin với Chính-phủ bên Pháp sửa đổi lại cái giá thuế thương-chính hiện đương thi-hành. Hiện nay đương sửa-soạn một bản hiệp-ước mới về thương-mại với Trung-hoa. Có thể hi-vọng rằng cuộc điều-đinh của đôi bên sẽ được kết-quả tốt và bản hiệp-ước mới sẽ làm cho việc thương-mại của Bắc-kỳ lại có phần thịnh-dạt như xưa. Vả chẳng, xét ra thì hình như các xứ láng-diềng đều vẫn không đủ gạo ăn, chứ không phải là thừa gạo: đó chính là điều khiến cho ta có chan-chứa hi-vọng. Nếu ngày nay có một đôi chốn tiêu-thụ tạm đình lại, thì lại có nhiều chốn tiêu-thụ khác thêm ra. Cứ xem như ở Nam-kỳ thì đủ biết. Từ ngày 1^{er} janvier đến ngày 16 septembre 1933, Nam-kỳ đã xuất-cảng sang Pháp được 985.914 tấn gạo, mà cũng trong khoảng ấy về năm 1932, chỉ xuất-cảng sang Pháp có 868.260 tấn thôi; thế là năm 1933 đã hơn năm 1932 được 117.654 tấn.

Vậy thế nào cũng có cơ tìm được nơi tiêu-thụ thóc gạo cho ta. Cốt nhất là ta phải làm thế nào bán hạ giá đi đôi chút để có thể cạnh-tranh nổi với gạo của ngoại-quốc.

Nhưng có một điều hãn các ngài đều biết, là cái giá tiền vốn thóc lúa ở Bắc-kỳ hãy còn cao lắm. Ta phải cố làm thế nào cho những ruộng cây-cấy thu-hoạch được tăng lên, thì tức là cái giá tiền vốn kia hạ bớt đi được. Ai thấy người nhà quê đã cần-thận, kiên-nhẫn trong việc làm ruộng như thế, thì tưởng là cái việc làm cho tăng số thu-hoạch lên ấy là việc kkkó lắm. Nhưng biết bao những gương rành-rành ra kia, đủ chứng-minh rằng việc đó chẳng phải là điều mộng-tưởng. Năm 1931, tôi có nhắc các ngài biết rằng người Nhật-bản đã có thể làm tăng số thu-hoạch ruộng đất lên tới 72%.

Năm nay, quan Lãnh-sự Pháp ở Singapour có báo cho ta biết rằng các nhà nông-phố ở Mã-lai, vì sự khéo lựa chọn hạt giống tốt, mà trong một khoảng thời-gian rất ngắn-ngủi, đã làm tăng số thu-hoạch ruộng đất lên tới 20%.

Vậy thì chi bằng bây giờ chúng ta thực-hành ngay mọi phương-pháp khả-dĩ cho ta cũng được cái kết-quả như thế. Nào mở-mang việc dẫn-thủy nhập-diễn, để bao giờ nhà nông cũng sẵn nước cày-cấy ; nào làm cho thông-dụng các thứ phân bón rẻ tiền, nào chọn các hạt giống tốt sản ra thóc nhiều. Lát nữa, tôi sẽ nói để các ngài biết mọi công việc lớn-lao về việc dẫn-thủy nhập-diễn ở trung-châu Bắc-kỳ hiện đương thi-hành một cách rất hăng-hái. Còn mọi điều khác, hiện nay sở Canh-nông và Túc-mễ cục, vẫn đương ra sức khảo-cứu tìm-tòi, tôi mong rằng chẳng bao lâu, sẽ được kết-quả tốt.

Về sự phân-phát tài-sản, đối với xứ này, tạo-hóa hình như có điều bủn-xỉn, nhưng may nghị-lực của người xứ này lại rất mạnh. Nhiều người thật đã lao-tâm khổ-tứ để giải-quyết những vấn-dề quan-hệ đến sự thịnh-vượng của nền kinh-tế Bắc-kỳ. Những người ấy, tôi thật lấy làm cảm-phục lắm, đáng khen nhất là ông Nguyễn-công-Tiểu, đã khảo-cứu tìm ra chất bèo hoa dâu làm đồ bón, chẳng bao lâu suốt miền trung-châu Bắc-kỳ sẽ có thể dùng thứ phân bón ấy. Những công lao ấy, tôi tưởng chẳng bao sẽ được cái phần thưởng dích-dáng.

Có lẽ chẳng bao lâu nữa, thị-trường Bắc-kỳ sẽ có cái quang-cảnh khá hơn trước. Vì tôi nghe nói số thóc gạo còn lại ở Nam-kỳ cũng chẳng có bao nhiêu. Theo như mấy người thông tin nói, thì chẳng qua chỉ còn đủ làm thóc giống và làm lương-thực cho tá-diễn mà thôi. Nếu ở bên Pháp cứ nhập-cảng thóc gạo của Nam-kỳ mãi như tự trước tới rày, thì hết mùa này cũng chẳng còn thóc gạo dâu nữa mà bán.

Bấy giờ Bắc-kỳ sẽ có thể đứng xuất-cảng thế vào chân Nam-kỳ, mà trong tam-cá-nguyệt cuối năm 1933 này, có thể bán hết số thóc-gạo còn lại về vụ năm 1932 và số thóc-gạo dư về vụ năm 1933. Nhưng muốn được cái kết-quả ấy, thì cần nhất là

các nhà sản thóc gạo ở Bắc-kỳ phải bán cho các nhà xuất-cảng theo một giá ngang với giá ở Nam-kỳ mới được.

Tôi vẫn biết rằng thóc-gạo của Bắc-kỳ vì cách-thức cấy-hái mà giá đắt hơn ở Nam-kỳ. Bởi vậy nếu bảo dân-quê Bắc-kỳ bán hạ đi chút nữa không để cho dân-quê được chút lãi chánh-đáng, thì chẳng hóa bất-công lắm sao. Nhưng ta lại nên trông gương hai xứ sản-xuất nhiều thóc gạo là nước Xiêm-la và nước Diến-điện mới được, hai nước ấy thật đã chịu thiệt đi bao nhiêu để cố giữ lấy cái mối hàng ngoại-quốc.

Gạo Bắc-kỳ được bên Tàu đăm ăn lắm, nhưng ở các thị-rường khác thì vẫn chưa mấy ai biết đến. Vậy nên ta cần phải khuếch-trương việc xuất-cảng thóc gạo của ta, dù tạm-thời các nông-gia có phải thiệt-thòi đôi chút cũng phải đành vậy.

Các ngài Dân-biểu, tôi trông cậy ở cái kiến-thức, ở cái thế-lực của các ngài đối với dân để giảng-giải cho nông-dân hiểu rằng hy-sinh cái tương-lai cho cái hiện-tại là vô-ích và phải nên theo gương hai nước láng-diềng kia, dù gặp lúc khó-khăn này, cũng cố nhẫn-nại mà chịu thiệt đôi chút, để giữ lấy lòng tin-nhiệm của khách mua hàng ngoại-quốc.

* * *

VIỆC GIẢM THUẾ THÂN AN-NAM

Nông-dân Bắc-kỳ đương gặp buổi khó-khăn, việc ấy không phải Chính-phủ Bảo-hộ không lưu tâm săn-sóc đến. Ngày 24 février 1933, quan quyền Thống-sứ có ký nghị-dịnh tạm giảm 10% gọi là khoản giảm thuế trong thời khủng-khoảng về thuế-thân An-nam và số ngoại-phụ thuế ấy, thâu vào ngân-sách Bắc-kỳ, ngân-sách hàng tỉnh cùng là các thành-phố Hanoi, Haiphong, các thị-xã Nam-dịnh, Hải-dương. Vì khoản giảm thuế ấy mà số thu-nhập của công-quĩ kém đi mất 600.000 đồng.

Cái bản-ý về việc giảm thuế ấy thực là quảng-đại, nhưng xét ra cái mục-dịch muốn đạt lời, có khi lại không được như ý.

Nguyên-do là thế này. Các ngài cũng rõ rằng thuế thân là một thứ thuế quân-phân; cứ chiều lệ ra, mỗi người phải nộp 2 đồng rưỡi, nhưng kỳ thực người đóng thuế cứ tùy cái địa-vị của mình ở trong làng mà mỗi người đóng một số khác nhau. Các quan chủ tỉnh dù muốn đặt hết các phương-sách kiểm-soát, dùng hết cách hiểu-thị cho nhân-dân được biết cái phương-sách ân-huệ của Nhà-nước mặc lòng, vậy mà trong nhiều tỉnh, nhân-dân vẫn không biết cái quyền-lợi của mình, vẫn cứ theo như trước mà nộp cho lý-trưởng cái số tiền đã quen nộp xưa nay.

Vả lại việc giảm thuế ấy lại cho nhất loạt cả các tỉnh, như miền trung-du và miền thượng-du, tình-cảnh không cần phải giảm thuế, vì nhân-dân ở thượng-du không bị thiệt-thòi gì mấy về sự khủng-hoảng, thế mà cũng cho giảm cả.

Sau nữa, ngay ở miền trung-châu, không phải là làng nào cũng bị thiệt-hại về nạn khủng-hoảng như nhau cả. Có làng trồng được ngô thay cho lúa, thì bán được một giá rất hời. Các làng ấy được may-mắn như thế, mà cũng được giảm thuế, vậy mà trong khi ấy, cái số thuế giảm cho các làng khác, thì xét ra lại không thấm-thịa vào đâu, như vậy chẳng là bất công du?

Điều đó, các bậc Đế-vương đời xưa đều hiểu rõ lắm, cho nên ngày xưa dù khi xảy ra tai-nạn lớn, nhà vua cũng không từng xuống dụ giảm thuế thân nhất loạt bao giờ. Các làng bị tai-nạn thường được dụ cho giảm thuế, hoặc nhiều hoặc ít, nhưng cái đặc ân ấy chỉ ban có chừng, chứ không bao giờ thi-hành suốt cả cho hết thảy nhân-đình trong nước.

Cứ như ý tôi, mà có lẽ nhiều quan chủ tỉnh cũng nghĩ như thế, đáng lẽ trong sổ dự-toán Bắc-kỳ, nên dự-định một số đặc-biệt về thời khủng-hoảng độ 30 đến 40 vạn để giảm thuế cho những làng ở trung-châu mà cái tình-thế không thể nộp đủ thuế, thì phải hơn. Chỉ khi chức-dịch hàng xã hàng tổng có làm đơn xin, và sau khi các quan chủ tỉnh tra, xét cẩn-thật rồi mới đệ trình Hội-đồng Bảo-hộ quyết-nghị thì hãy cho giảm mới phải.

Tình thế kinh-tế trong năm 1933 vẫn không thấy hơn gì trước, nên số thu-nhập dự-định trong ngân-sách sang năm cũng có giảm 10% về thuế thân và tiền ngoại-phụ.

Song vấn-đề ấy còn phải xét xem nên giải-quyết thế nào; về số dự-toán năm 1934, ta cũng phải nên công nhận rằng cần phải dự-tính giảm thuế cho nhiều xã ở trung-châu và lại phải thi-hành cái phương-sách, do bản ý thực là quảng-đại mà đến lúc thực-hành thì lại không đỡ cho những dân bị khủng-hoảng nhất được mấy.

Tôi rất mong rằng trong kỳ hội-đồng này, các ngài sẽ tỏ cho tôi biết cái ý-kiến của các ngài về cái vấn-đề quan-trọng ấy nên thế nào. Các ngài vốn năng trực-tiếp với nhân-dân cử các ngài thay mặt ở đây thì tất các ngài hiểu rõ mọi sự mà bày tỏ cho Chính-phủ Bảo-hộ biết cái thể-lệ giảm-thuế trong nghị-định ngày 24 février mới rồi nên sửa đổi thế nào là công-bình.

Các ngài thỉnh-câu thế nào, bày tỏ cho tôi biết để tôi có thể xét rõ tình-thế mà quyết-định; tôi chắc rằng ý-kiến của các ngài về việc ấy sẽ làm lợi cho cả công-quỹ lẫn nhân-dân.

* * *

VIỆC ĐÚC TIỀN TRINH MỚI

Chính-phủ Bảo-hộ muốn cho tiện việc mua bán lặt-vật của dân An-nam, khiến cho sự sinh-hoạt được rẻ hơn, nên có chế ra một thứ tiền-tệ mới, giá thích-hợp với các việc mua bán lặt-vật hàng ngày.

Bởi vậy ngày 4 mai 1933 đã có chỉ-dụ cho phát-hành một thứ tiền thau mới một xu ăn sáu đồng.

Cái số tiền tổng cộng phát-hành định là một trăm triệu đồng giá đáng 166.000 đồng bạc để phát-hành cho một số tám triệu nhân-dân dùng, nghĩa là đồ đồng 205 đồng bạc dùng cho một vạn người.

Tính đến ngày 30 Septembre mới rồi, khắp địa-hạt Bắc-kỳ đã phát-hành được 30 triệu đồng tiền mới, còn mỗi tháng sẽ phát-hành từ 7 đến 10 triệu đồng, vì tính ra phải 15 tháng mới làm xong.

Những cái nguyên-do phát-hành ra thứ tiền mới ấy hiện đã tóm lược ở đoạn mở đầu, trong chỉ-dụ ngày 4 mai trước và đã yết-thị khắp các xã Bắc-kỳ cho nhân-dân biết.

Song đồng tiền mới ấy không thể cho hưởng một cái tính-cách theo pháp-luật được, bởi những lẽ khó-khăn về đường vật-chất và bởi cái trị-giá nhỏ-nhất của nó mà không sao đặt lệ cho kho-bạc thâu nhận được.

Nhân-dân ở thôn-quê hình như có ý ngần-ngại về việc tiêu dụng tiền ấy, vì cái bản tính xưa nay hề thấy cái gì mới lạ, là đem lòng ngờ-vực.

Các ngài nên giảng-giải cho nhân-dân hiểu để giúp cho thứ tiền mới ấy được thông-dụng vì việc cải-cách ấy mà không thành-công, thì chẳng những tổn-thiệt nhiều cho công-quỹ mà lại làm uổng công Nhà-nước tìm cách chống cự với sự ăn tiêu dặt-dỏ, với cái nạn cùng-khốn ở xứ này.

* * *

TÌNH-HÌNH TÀI-CHÍNH

Trước đây vẫn lo ngại rằng vì sự khủng-hoảng mà nền tài-chính sẽ bị thiệt lây, nhưng may việc lo ngại ấy, không đến nỗi hóa ra sự thực. Kể ra sổ chi-thu Bắc-kỳ cũng như các sổ chi-thu của các tư-gia, cũng phải tùy thời mà tăng giảm. Hiện đã giảm bớt khoản chi-tiêu để khỏi phải bắt nhân-dân trong lúc túng bấn, phải đóng thuế thêm, nhưng cái tình-thế về năm 1929 có điều nguy-ngập, thì nay đã chỉnh-đốn được chắc-chắn rồi. Nhờ những sự tiết-kiệm về việc giảm tiền chi-tiêu các vật-liệu, việc giảm số viên-chức, nhất là về ngạch linh khố-xanh, ngạch xen-dầm, ngạch kiểm-lâm và cũng nhờ về sự giảm tiền lương-bồng với tiền phụ-cấp nên đã đỡ bớt những cái gánh nặng của các năm trước để lại.

Chính-phủ bảo-hộ theo như lời đã hứa trước, trong năm 1932 và 1933 đã hoàn được những số lớn về tiền nợ sổ chi-thu Đông-pháp, về khoản chuyển-giao sang Mầu-quốc còn để thiếu chưa nộp trong năm 1928 và 1929. Sang năm 1934, Chính-phủ vẫn theo đuổi công-cuộc chỉnh-dốn tài-chính hiện đang thi-hành.

* * *

CÁC VIỆC CÔNG-TÁC LỚN — VIỆC TRỊ THỦY

Tuy rằng Chính-phủ thanh-giảm các khoản rất nhiều, song nhờ về các số tiền trù-định ở sổ chi-thu Đông-pháp và ở sổ chi-thu về trái-khoản mà vẫn theo đuổi được mọi việc công ích nó biểu-hiệu rõ rệt được cái công-cuộc khai-hóa của nước Bảo-hộ ở xứ này.

Đầu các công việc ấy thì có việc phòng-bị thủy-tai. Vụ nước lên ngày 6 juillet mới rồi, đúng vào vụ thủy-triều to nhất trong năm, cho nên mực-nước ở miền dưới trung-châu vọt chốc lên rất cao; nhờ có những cách phòng-bị, nên kịp ngăn-ngừa được sự nguy-nan. Tuy nước lên một cách đột-nhiên, mà ngay buổi chiều hôm được tin các cấp, đã kịp thi-bành các phương-sách canh-phòng và tất cả các điểm, đâu đấy đều có người túc-trực; các ngài cũng biết rằng lúc thường thì trong bốn điểm canh chỉ phải một điểm có người, còn ba điểm kia, hễ có giấy cáo cấp theo như tờ thông-tư số 144-I ngày 1^{er} mai 1933 thì mới phải canh-phòng.

Có một việc cải-cách rất hay và rất nên chú ý, là việc xếp-dặt cho sở Thủy-lợi và Thiên-văn đài Phù-liễn thông tin với nhau luôn luôn, mà sáng nào Thiên-văn-đài cũng đánh giầy-nói báo tin cái số nước mưa xét thấy ở Bắc-kỳ trong triền sông Hồng-hà và sông Đà-giang.

Đê-diều ở các nơi đều khá cả, riêng về đê Hồng-hà, Pho-dáy, sông Nam-định xét ra vững lắm. Thế mới càng rõ rằng chương-trình làm đê về năm 1926 đã có hiệu-quả và nhất là mặt đê lên đất

sét lẫn quả-lăn thì thật tốt. Ta cũng nên biết rằng nhờ về những công việc tu-bồ trong năm mới rồi, mà trừ được hết các nơi thâm-lậu, các đường nẻ-nứt đã xét thấy trong các vụ trước.

Nhưng mới rồi có xét ra mấy nơi sung-yếu ở đê sông Luộc và sông Luống, thì đã cho phụ trúc lại vững-vàng, tuy không được tốt bằng các đê khác ở trung-châu, nhưng cũng bảo-hộ được những khu-vực rất lớn : là miền bắc và miền nam tỉnh Bắc-ninh, miền Kê-sật, Hưng-yên. Muốn dẫn thủy nhập điền ở các khu ấy, thì trước hết phải đắp đê chung-quanh cho được chắc-chắn mà muốn đạt mục-dịch ấy thì tất phải lèn đất sét trên mặt đê.

Sau nữa, ta nên biết rằng dù đôi khi có sự cáo-cấp rất nguy mặc lòng, nhưng nhờ về sự canh-phòng cẩn-mật và việc cứu-trợ nhanh-chóng, cho nên đã ngăn-cản được ngay, trừ ở Thái-bình phải mấy tồng bị lụt là tại vỡ mất một cái đập. Việc làm lại cái đập ấy cùng là việc đắp các đê con trạch hoặc đê-quai ở sông Luộc về hạt Lương-ngọc và Ninh-giang, đê-quai ở sông Đuống về hạt Vũ-dương là do nhân-dân làm lấy rất nhanh-chóng và có qui-củ.

Nói tóm lại, cứ như vụ nước lên mới rồi thì ta có thể vững lòng rằng nhờ về các công việc làm từ 1926 mà các đê-diều có thể chống lại được sức nước, và những công việc hộ đê trong vụ nước năm 1932 và năm 1933 để bảo-cứu những nơi sung-yếu đâu đâu cũng đều được thỏa-mãn cả.

Ta sẽ theo đuổi cho đến hoàn-thành cái chương-trình của quan Thống-sứ ROBIN hiệp ý với sở Giám-đốc công-chính đã bảy năm nay. Đê sông Luộc và sông Đuống đều sẽ lèn đất sét ở trên mặt cả. Rồi sẽ sửa-sang lại bờ sông để giữ đê cho vững và để sửa-sang lòng sông cho thuận-tiện.

Sau cùng, tôi xin nói để các ngài biết rằng : công việc đã làm xong, phi-tồn mất 7.112.000\$, đến lúc cái chương-trình ấy hoàn thành, phi-tồn cộng tới 9.400.000 đồng, nay lấy số tiền ấy mà so với số tổn-hại về trận lụt năm 1926, nghĩa là ước 20 triệu đồng,

thì rõ rằng công-cuộc đắp đê ấy ích-lợi thế nào, vì nhờ vào đấy mà trừ được những sự tai-hại tầy-dình ai đã quên được.

*
**

VIỆC DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN

Bề ngoài nhờ có các đê-điều kiên-cố chống với cái thế-nước không làm tai-hại được, mà ở nơi đồng-áng có thể thực-hành việc dẫn-thủy nhập-diền. Các máng-nước cũ ở Kép, ở Vĩnh-yên thì trong tháng novembre, décembre 1932 nhờ có nhân-dân vui lòng giúp đỡ, nên đã nạo lòng cho được lưu-thông và sửa-sang được tử-tế.

Máng-nước ở Sơn-tây đã thấy sửa-sang hơn trước nhiều. Máy trục nước và các máy-móc khác chạy rất tốt. Bởi vậy hiện đang điều-tra để đến năm 1934 khai thêm nhiều đường dẫn-thủy mới nữa. Cũng trong một thời-kỳ ấy, lại tu-bồ các máng-nước ở sông Cầu; ở miền ấy 30.000 hectares sẽ có nước dẫn vào để đến vụ tháng năm sắp tới có thể cày-cấy được, và sửa sang khu dẫn-thủy phía nam Thái-bình, Kê-sắt, Hưng-yên và Gia-bình, Lang-tài ở Bắc-ninh. Công việc ấy hiện đang làm hết sức và chỉ nay mai sẽ xong.

Trong năm 1934, sở Lợi-thủy sẽ mở-mang trong các miền khác, làm những công việc có ích lợi cho các khu Sông Đáy và khu phía bắc Thái-bình, mà về khu sông Đáy thì đã định xây một cái đập rất lớn.

Thưa các ngài, nhờ về các công cuộc mà tôi vừa thuật qua trên đó, chúng ta có thể mong rằng ruộng-nương thu-hoạch sẽ được tăng lên, mùa-màng sẽ được điều-hòa và ruộng đất mới sẽ mở-mang thêm nữa.

Thế nhưng đối với số nhân-dân đông-lúc này, thì đất trung-châu lại eo-hẹp quá, từ khi tiết được những cái nạn xưa, như là giặc-cướp, đói-kém, dịch-tễ, thì mỗi năm dân-số tăng đến hơn 1%.

Bởi vậy tuy gặp lúc khó-khăn, Chính-phủ Bảo-hộ cũng theo gương hai vị khởi-xương về việc đồn-diên là Cụ-Sáu và quan Nguyễn-công-Trứ, mà để tâm vào vấn-đề khai-hoang cho nhân-dân ở miền thượng-du, trung-du và miền ruộng-bề.

Cho nên đã lập ra một Hội-đồng gồm có các quan Công-sứ am-tường về vấn-đề ấy cùng là các vị quan to và các thân-hào An-nam, ngày 28 novembre 1932, đã hội-ngập và có đệ trình quan Thủ-hiến Bảo-hộ tại Hội-đồng cố-vấn mấy điều về cách-thức khai-hoang thế nào, những điều ấy hiện đã in ở trong tập « Tình-hình Bắc-kỳ về hành-chính, kinh-tế và tài-chính trong năm 1932-1933. »

Hiện đã tư cho các quan Công-sứ các tỉnh trung-du và duyên-hải kê-khai cho biết có bao nhiêu những đất bỏ hoang khả-dĩ khai-khẩn được. Khi biết rõ những tin hỏi ấy rồi, sang đầu năm 1934 thì chúng ta có thể theo những phương-pháp mới mà cho khai-khẩn chung được. Như vậy, điều thỉnh-cầu mà quý Viện đã trình-bày một cách rất thích-hợp trong các khóa trước, thì nay đã đến ngày thực-hành rồi, song về điều đó, Chính-phủ Bảo-hộ cần phải có các ngài giúp sức cho mới được. Thực thế, các ngài chẳng lạ gì những điều thí-nghiệm từ trước đến nay đều thất-vọng cả, là vì dân-quê cứ thấy nói di-cư lên « đường ngược » là đủ sợ rồi.

Tôi tưởng phải nên nói thêm rằng nhờ về đê Mễ-lâm đắp xong năm ngoái mà ngày 3 avril 1933 đã có nghị-định phân-cấp tại Nam-định được non 3.000 hectares ruộng bề. Tại Thái-bình cũng cấp cho các làng duyên-hải được 2.980 mẫu ruộng bề trong khoảng từ sông Trà-lý đến sông Lân.

* * *

VIỆC Y-TẾ

Trong công-cuộc chấn-hưng cách sinh-hoạt của dân An-nam về đường vật-chất như thế, Chính-phủ lại không hề sao-nhãng việc y-tế.



Tuy gặp buổi tài-chính khó-khăn mặc lòng, nhưng đối với việc bảo-chủng cho nhân-dân khỏi bị những bệnh-tật tàn-hại, nên khoản chi-tiêu về việc ấy, Chính-phủ cũng cố sức giảm cho vừa phải mà thôi. Việc y-tế ở thôn-quê là việc mà ta rất nên chú-ý ngay từ bây giờ, thì hầu khắp mọi nơi, đều để cho ngân-sách hàng tỉnh chịu cả. Nhờ có ngân-sách Bắc-kỳ và ngân-sách Đông-pháp giúp cho các ngân-sách hàng tỉnh, mà việc y-tế ở hương-thôn xem ra cũng không kém thiệt gì về sự thay đổi ấy.

Số nhà-thương ở thôn-quê hiện nay được 25 cái, và tính đến cuối năm 1932, sở Y-tế đã luyện-tập được 577 bà-mụ và số sản-phụ do những người này đỡ trong năm ấy cộng được 76.288 người. Như vậy đủ rõ rằng việc hộ-sản theo cách Thái-tây, nay dân-quê đã quen lắm rồi. Được kết-quả hay thế, ta rất nên cảm-ơn các quan-chức các bậc thượng-lưu An-nam đã ra công gắng sức giảng-dụ cho nhân-dân hiểu rõ sự ích-lợi của phép vệ-sinh là thế nào.

Sau nữa, các tỉnh-ly miền trung-du và thượng-du hãy còn chứng sốt rét ngã-nước, thì hiện nay nhờ có viện Pasteur, sở Y-tế, và sở Công-chính đương sửa-sang các nơi ấy cho được tốt lành, cái chương-trình ấy chỉ nay mai là thực-hành xong.

* * *

VIỆC HỌC-CHÍNH

Thưa các ngài, Chính-phủ Bảo-hộ trong khi gìn-giữ cho nhân-dân khỏi hại về thiên-tai và tật-bệnh, thì cũng không quên rằng việc mở-mang trí-thức cho dân-chúng là điều nhiệm-vụ cốt-tử của Bảo-hộ. Chính-phủ biết rằng hết thầy các hạng người trong xã-hội An-nam xưa nay hằng vẫn chú trọng về việc học, cho nên đã cố sức làm thỏa-mãn về những điều nguyện-vọng đích-dáng của nhân-dân. Tôi xin lỗi các ngài, tôi bàn về vấn-đề ấy khi dài dài chút, bởi chúng là một vấn-đề bao giờ cũng sôi-sắng, bao giờ cũng thiết-thực, khiến cho ta rất nên chú-ý.



Tuy gặp lúc khó-khăn như lúc này, mà Chính-phủ cũng không hề nghĩ đến việc giảm-bớt sự học đi chút nào, bởi vì việc truyền-bá sự học bao giờ cũng là việc Chính-phủ lo-toan đến trước nhất.

Dù trong ba năm vừa qua, các trường công không mở-mang được như thường, Chính-phủ cũng cố gắng giữ sao cho những cái kết-quả trước được vững bền.

Năm 1930, số tiền chi tiêu về việc học ở Bắc-kỳ cộng là 2.875.319 đồng, nghĩa là 13,31% trong cái số tổng-cộng chi-tiêu dự định ở ngân-sách. Năm 1933, sau khi mọi khoản trong ngân-sách đã rút xuống cả rồi, thì số chi-tiêu về việc học còn cộng được 2.643.289 đồng nghĩa là 13,35% trong cái số chi-tiêu tổng-cộng. Ta cũng nên biết rằng còn nhiều khoản thật chi-phí về việc học mà chưa tính vào trong số kể trên đó. Nguyên vì tiền chi-phí về việc mở trường hương-học, các ngân-sách hàng tỉnh vẫn gián-tiếp phải chịu, là tại làng nào mở lấy trường học thì được miễn nộp năm phần trăm cái số ngoại-phụ. Như vậy thì tuy gặp lúc tài-chính khó-khăn mặc lòng mà số tiền công-quĩ dùng, vào việc học vẫn không giảm đi chút nào. Việc học vẫn giữ được y-nguyên và chỉ đợi tài-chính sảo thư là khả-dĩ lại bành-trướng như xưa.

Số trường công về bậc sơ-dã và bậc tiểu-học trong năm 1930 cộng được 1.335 trường, gồm có 88.279 học-sinh, mà sang năm 1933, vì đình việc bổ dụng mà mấy trường ít học-trò đều phải bãi bỏ đi, cho nên số học-đường rút xuống còn 1.240 và số học-sinh còn 86.017. Nhưng số trường công với số học-trò tuy có kém trước ít nhiều, song đồng-thời cái số trường hương-học lại tăng lên nhiều, vậy thì cái số khuyết kia đã bù lại được quá rồi.

Ngoại giả cái giá-trị việc dạy học tăng lên bởi việc kén thầy rất kỹ và việc kiểm-soát nghiêm hơn, Chính-phủ lại trú-tính mọi phương-pháp để giữ cho việc học ở các trường sơ-dã được bình-thường. Bởi vậy những học-trò nhiều tuổi quá và đã học đi học lại nhiều lớp thì phải loại bớt để lấy chỗ cho những người trẻ tuổi hơn, như vậy không cần tăng cái số trường học lên mà ta cũng có thể dạy được nhiều con trẻ hơn. Hiện đã

thống-tư đi các trường để bỏ cái thói dở này đi, là ở các thành-phố lớn xưa nay, cứ tiê-con biết đọc biết viết rồi mới cho vào học lớp đồng-ấu. Sau nữa theo như lời thỉnh-cầu của Nghị-viện năm ngoái, tuổi học-trò vào lớp ấy trước định là 7 tuổi thì nay đã cho rút xuống 6 tuổi.

Nhưng vì cái tình-hình tài-chính bây giờ, mà Chính-phủ phải gắng sức về các trường hương-học để cho mở thêm nhiều ra. Các trường này mở không tốn tiền bằng các trường sơ-dãng Nhà-nước mà lại được cái lợi này, là có thể dạy học theo những cách-thức thích-hợp với sự nhu-yếu và lòng nguyện-vọng của nhân-dân.

Bởi vậy, tuy gặp hồi khủng-hoảng mà số trường học với số học-trò cũng tăng lên được nhiều :

Năm 1930 : 853 trường, 879 thầy học và 27.627 học-trò

— 1933 : 982 — 1.013 — 34.272 —

nghĩa là thêm ra được 129 trường, 134 lớp và 6.645 học-trò.

Nhờ về sự tiến-bộ ấy, mà số học-trò ở các trường đệ-nhất-cấp, trường Nhà-nước lẫn trường hương-học, trong năm 1930 được có 115.906 người mà đến năm 1933 được những 120.293 người và số trường học trước có 2.188, nay cũng tăng lên 2.222. Trong lúc ngân-sách quân-bách mà kết-quả được như thế thì thật đáng mừng lắm.

Nhưng lập các trường mới cũng chưa đủ, cần nhất là phải giữ sao cho các trường ấy hành-dộng được bình-thường cùng là khiến cho các thầy-học dạy được chu-đáo.

Đứng làm địa-vị cố-vấn chuyên-nghiệp, các quan học-chính An-nam đã bảo ban các chức-dịch hàng xã được nhiều điều có ích trong việc mở trường cùng việc tuyển thầy-học. Các hương-sư bắt-lực đều phải thái về và kén thầy khác thay ngay. Những người có bằng Sơ-học Pháp-Việt mỗi ngày thấy tìm đến nghề hương-sư một nhiều, và ngày nay đến cả những người có bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt cũng tìm đến nữa. Sau nữa Chính-phủ vừa

giữ cho các trường hương-học được cái đặc-tính là những trường thích-hợp với sự sinh-hoạt, với tài-sản, với phong-tục riêng của từng làng theo như ý của nhà làm luật mà lại lo đến cả việc cấp lương cho hương-sư được khá và trả được đúng kỳ.

Các trường hương-học cũng được thanh-tra và được kiểm-soát y như các trường công, và các thầy-học cũng được các quan học-chính bảo-ban như là các thầy-giáo trường công vậy. Các tỉnh phần nhiều có lập ra các lớp tu-nghiệp cho các hương-sư đến luyện tập cho tinh nghề. Các thầy ấy, từ nay trong việc dạy học cũng được chỉ-bảo kỹ-càng về chương-trình, về cách chia thời-khắc, về thời-biểu, cùng là mọi cách-thức mà nha Học-chính vừa mới thông-tư đi.

Nhờ về những phương-pháp thích-hợp ấy, mà các trường hương-học hành-dộng được một cách rất thỏa-mãn, và cách-thức dạy cũng được ngang với các trường Nhà-nước mở tại các làng.

Thiết tưởng bây giờ là lúc có thể xét đoán đến việc thanh-tra bậc Sơ-học Pháp-Việt, tổ-chức theo như các nghị-dịnh ngày 21 août 1930 và 16 janvier 1931 là nghị-dịnh đặt ra một ngạch quan học-chính An-nam.

Sự cải-cách ấy, lúc ban đầu tất nhiên là còn phải thí-nghiệm cho chắc-chắn đã, cho nên đến ngày 16 mars vừa rồi mới có nghị-dịnh giảm số các quan thanh-tra Pháp xuống. Từ nay các quan thanh-tra Pháp, là những người có am-hiểu tiếng Nam, bỏ vào những hạt đã lựa chọn dịch-đáng, vốn là để kiểm-soát các học-quan và các giáo-chức về đường chuyên môn, nhưng bấy nay các quan thanh-tra ấy vẫn đương cái chức-vụ cố-vấn, chỉ-bảo các học-quan trong hạt về đường sư-phạm hơn là đương cái chức-vụ kiểm-soát. Như vậy thì ngạch thanh-tra và ngạch học-quan, đôi bên thành ra cùng hiệp-tác với nhau một cách rất thân-mật.

Các học-quan An-nam nhờ có sự từng-trải của các quan thanh-tra mà nay thành đã tập quen các chức-vụ quản-đốc và kiểm-soát của mình. Các học-quan lại thường trực-tiếp với nhân-dân, với các

quan hành-chính, thì càng dễ biết rõ cái công việc của các giáo-chức là thế nào, và lại có thể kiểm-soát một cách rất có ích về hạnh-kiểm và việc làm của các giáo-chức nữa. Còn các quan thanh-tra thì nhân có các học-quan, mà biết rõ cái tình-hình các giáo-chức cùng các học-đường thuộc quyền mình, và có thể trình báo Chính-phủ Bảo-hộ biết mọi điều thiết-yếu trong sự tiến-hành của nền học-chính thế nào.

Vả chẳng, phần nhiều người cử đi sung chức học-quan, đã tập quen chức-vụ mới của mình, một cách rất chóng. Tuy nhiên Chính-phủ cũng không muốn vội-vàng bỏ thực-thụ hay giao các giáo-viên sung chức kiểm-học, giáo-thụ và huấn-đạo trả về ngạch cũ ngay. Cho nên ngày 3 juin vừa rồi, có đạo nghị-định tăng hạn hai năm tập-sự của các học-quan lên là ba năm.

Như vậy thì có đủ thời-giờ mà xét tài-năng với tư-cách của các học-quan rồi hãy cho thực-thụ.

Cứ như cách xếp-đặt ngày nay, nghĩa là nhờ về sự hiệp-lác mật-thiết của đôi bên Pháp Nam với nhau, mà việc thanh-tra bậc học sơ-đẳng và bậc tiểu-học Pháp-Việt tiến-hành một cách rất tốt, có thể kiểm-đốc các giáo-chức được kỹ-càng hơn và bổ-ích cho phương-diện sự-phạm nhiều lắm.

Thôi bắt-tất phải nói rằng Chính-phủ Bảo-hộ cũng săn-sóc đến bậc cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt lắm, rồi ra còn mở thêm ban thương-mại ở bậc cao-đẳng tiểu-học tại trường Trung-học Bảo-hộ nữa, để rõ được sự ích-lợi thiết-thực ra, và trong mấy năm gần đây, việc tuyển học-trò vào học các trường ấy đã lấy rộng lắm.

*
*
*
LỜI TỔNG-LUẬN

Các ngài, tôi còn có thể trần-thuyết lâu nữa về mọi vấn-đề khác, có quan-thiết đến sự sinh-hoạt của xứ này, giả đem mọi vấn-đề ấy mà bàn-bạc cùng các ngài thì tôi thật lấy làm vui lòng lắm.

Nhưng thi-giờ eo-hẹp, và đối với cái cảnh hoạt-động của nhân-dân có thiên hình vạn trạng này, nên tôi chẳng muốn phiền các ngài mất nhiều thi-giờ, tôi chỉ xin các ngài lưu ý về những vấn-đề quan-trọng mà thôi.

Cứ như cuộc điều-tra sơ-lược chúng ta vừa kể về mọi phương-diện cốt-yếu trong sự hoạt-động chung của chúng ta, thì đủ tỏ ra rằng dù gặp lúc khó-khăn mặc lòng, mà cái công-cuộc chấn-hưng về đường kinh-tế, về đường xã-hội, công việc mở-mang trí-thức của nước Pháp vẫn theo đuổi tại xứ này, vẫn tiến-hành một cách sốt-sắng lắm, không hề trễ-nải chút nào. Dù rằng các quan đại-biểu của nước Bảo-hộ tận tâm với việc công-ích cho xứ này thế nào mặc lòng, cái kết-quả sở-dĩ được như thế, là cốt ở sự cộng-tác thành-thực và cương-quyết của nhân-dân Việt-nam.

Thưa các ngài, chúng ta nay đã bắt đầu trông thấy cái dấu-hiệu kết-cục của sự kinh-tế khủng-hoảng không tiền này, ở Bắc-kỳ cũng như ở khắp mọi nơi, nó đã làm tai-hại rất nhiều, thiệt-thòi rất lắm. Nhưng ta không nên quên rằng sự khủng-hoảng ấy nó đã chỉ cho ta được nhiều điều hay khác: là phải đánh-giá lại cái nền kinh-tế trong xứ theo một cái mực đúng hơn, là phải có cần-cù, có nghị-lực, có thực-tâm, là người Pháp, người Nam càng ngày càng phải ý hiệp làm đầu với nhau một cách thành-thực hơn, hoàn-toàn hơn mới được.

* * *

ĐỨC BẢO-ĐẠI HỒI LOAN

NHỮNG VIỆC CẢI-CÁCH ĐÃ THÀNH

Thưa các ngài, hồi tháng Septembre năm ngoái, trước khi về nghỉ tại Mẫu-quốc, tôi được cái hân-hạnh đại-biểu xứ Bắc-kỳ vào Huế dự lễ nghênh-tiếp đức Bảo-đại hồi loan.

Phàm các quan-chức đã được cái danh-dự đến gần vị Thiếu-quân, thấy Ngài có cái thái-độ rất đĩnh-đạt, cái thông-minh mẫn-tiếp và biểu

rõ mọi sự nhu-yếu, mọi điều nguyện-vọng của nhân-dân, thì đều cũng như tôi, lấy làm cảm-kích lắm. Sau khi đức Bảo-đại đã đi tuần-du khắp các miền trong xứ Trung-kỳ để trực-tiếp quan-sát dân-tình, rồi nhờ có Chính-phủ Đại-Pháp giúp đỡ, Ngài có định ra một chương-trình hành-động tỏ ra ý Ngài muốn đem những phương-pháp mới mà xếp-đặt các việc triều-chính và thi-hành một cái chính-sách cải-cách quả-quyết.

Các ngài hẳn đã rõ mấy việc cải-cách quan-trọng nhất : nào việc soạn ra bộ Hình-luật mới để thay vào bộ Hoàng-Việt luật-lệ ; việc đặt ra lệ tài-chính riêng cho Chính-phủ Nam-triều ; việc chỉnh-dốn lại nền tiểu-học ; việc sửa lại thể-lệ bảo-cử và mở rộng thêm quyền-hạn cho viện Dân-biểu ; việc đổi lại thể-lệ quan-trường ; việc đặt các thể-lệ tuyển-cử các quan-lại trong Chính-phủ Nam-triều.

Ngoại-giả, ngày 2 mai 1933, đức Bảo-đại lại hạ Dụ ra tay thân chính, muốn thi-hành mọi việc theo những ý-kiến tối tân, Ngài bèn canh tân tất cả tòa Nội-các, triệu những người có tài-năng trong nước về triều bạt dụng, để phụ-tá Ngài trong cái chức-vụ nặng-nề của Ngài. Mọi việc cải-cách ấy đều theo trong phạm-vi các điều-ước, và các bản hiệp-ước qui-định việc giao-tế của nước Bảo-hộ với nhà vua. Đức Bảo-đại đã hồi loan thì bản hiệp-ước ngày 6 novembre 1925 là bản thiết-dụng trong khi Ngài còn ấu-sung và còn đi vắng, thì nay thành ra tự-nhiên tiêu hủy đi, phạm mọi quyền lập-pháp do các bản hòa-ước trước đã định thì nay lại giao trả đức Tân-quân.

Một vài việc cải-cách, nhất là việc tuyển-bổ quan-lại, có cái tính-cách chung cho cả hai kỳ, bởi vậy các thể-lệ ấy hiện đã thi-hành rồi hoặc nay mai sẽ thi-hành cả ở địa-hạt Bắc-kỳ nữa. Đã đành rằng khi đem thi-hành ở Bắc-kỳ, tất phải sửa đổi một đôi điều cho thích-hợp với tính-cách riêng của mỗi xứ, nhưng thiết nghĩ pháp-luật nên thiết-lập thế nào cho dung-hòa cả hai xứ Trung-kỳ với Bắc-kỳ thì hơn.

Như vậy thì cái chính-sách Bảo-hộ theo như điều-ước năm 1884 sẽ

giữ được nguyên- vẹn, vì sự tiến-bộ của dân Việt-nam phải tùy trong cái phạm-vi chế-độ của mình.

* * *

NGỰ GIÁ BẮC-TUẦN

Thưa các ngài, trước khi kết-liệu bài này, tôi lấy làm vui-mừng báo tin để các ngài biết rằng nay mai đức Bảo-đại sẽ ngự giá Bắc-tuần. Tôi chắc người Pháp, người Nam đều sẵn lòng tiếp rước vị Thiếu-quân một cách thành-kinh như dân chốn Thần-kinh đã tiếp rước Ngài năm ngoái. Các ngài nên loan-báo cho nhân-dân biết cái tin mừng ấy. Ai nấy nên tự bây giờ sửa-soạn việc tiếp rước vị Thiếu-quân đáng yêu, đáng kính một cách cho xứng-dáng, vì Ngài chỉ một lòng một dạ mưu-toan mỗi hạnh-phúc cho dân và ý-hiệp với nước Pháp, săn-sóc việc diu-dắt cho dân noi lên con đường tiến-hóa.

* * *

Thưa các ngài Dân-biểu, tôi xin tuyên-bố khai-mạc kỳ Hội-đồng thường-niên của quý Viện.



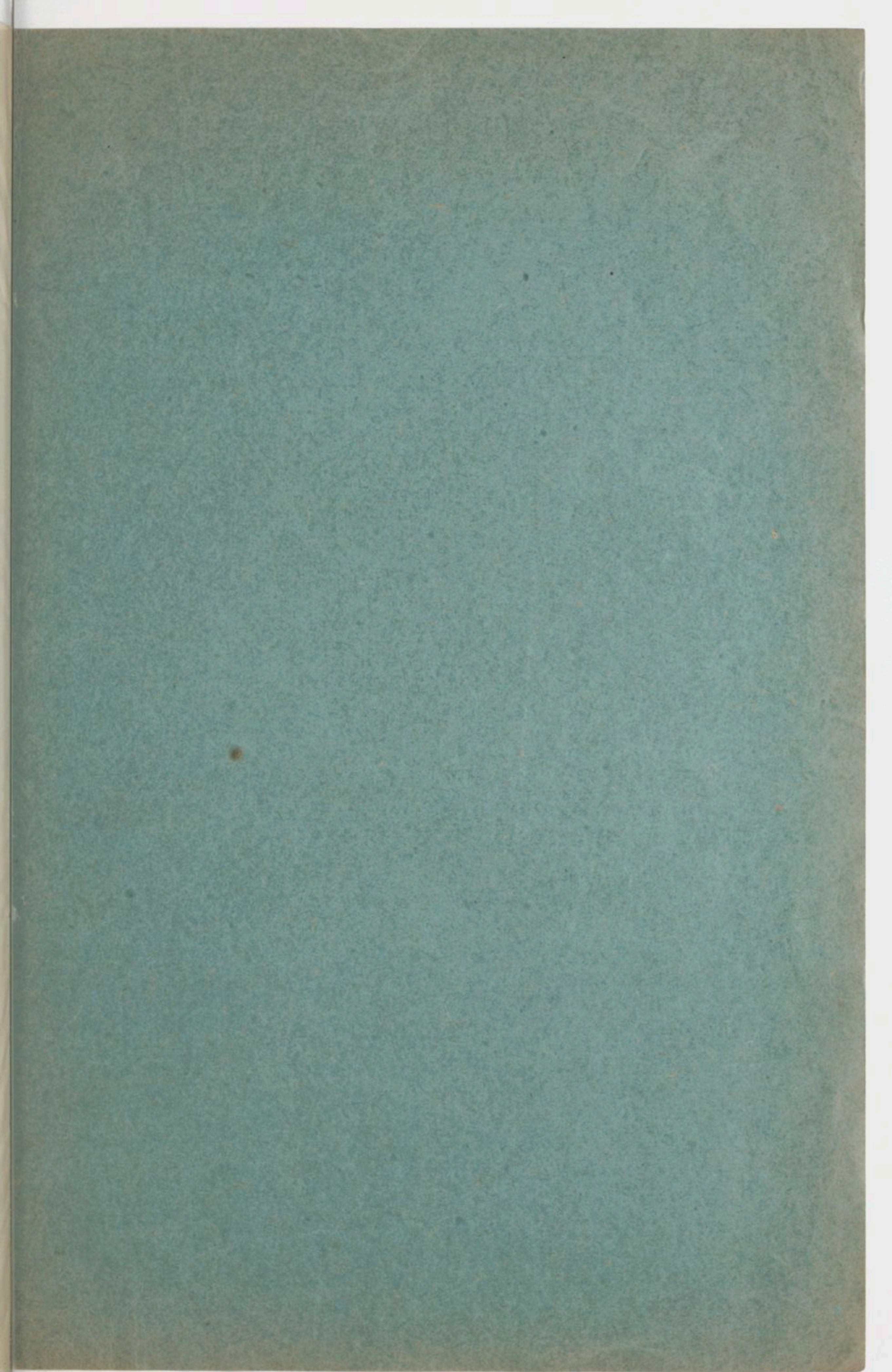
đã được người bạn, vì sự tiến bộ của dân Việt-nam phải lấy trong
cái phạm vi chế độ của mình.

NGUY GIÀ BẮC-TUÂN

Thưa các ngài, trước khi kết-hiệu bài này, tôi lấy làm vui-mừng
báo tin về các ngài biết rằng nay mai dù Hào-dại sẽ ngự giá lên
tôn. Tôi chớ chớ người Pháp, người Nam dù sẵn lòng tiếp rước vì
thần-phần một cách thành-kính như dân dân Thần-kính đã tiếp
rước Ngài năm ngoái. Các ngài nên loan-hào cho nhân-dân biết cái
hào-mạng ấy. Ai này nên tự bày giờ sủa-sơn việc tiếp rước vì Thần-
phần đáng rước, đáng kính một cách cho xứng-dang, vì Ngài chỉ một
lòng một dạ mưu-toan mỗi bước-phước cho dân và s-hiệp với nước
Pháp, sẵn-sắc việc du-dật cho dân noi lên con đường tiến-bộ.

Thưa các ngài Dân-biểu, tôi xin tuyên-bổ khai-mạc kỳ Hối-dồng
thường-niên của qui Viên.





Prise trois cents ex.

J. Van Tan

